

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST  
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mlô Y Hoa.

2. Bà Đậu Thị Thanh Trúc.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Y B ADRÔNG** (tên thường gọi khác: A R), sinh năm 1936, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp: 02/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y T Krông (đã chết) và bà H'B Adrong (đã chết); có vợ là: H'Ng Ayũn và có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1973, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2019 đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Sở L – Th và X tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Đường Tr, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tấn L, chuyên viên Phòng Ng (Văn bản ủy quyền ngày 04-3-2020), vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Phòng L – Th và X thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Đường Tr, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị Hải V, chuyên viên (Văn bản ủy quyền ngày 05-5-2020), có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ H, sinh năm 1949, vắng mặt;  
Nơi cư trú: Đường L, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Ông Y D Niê (tên gọi khác: Niê D), sinh năm 1959, vắng mặt;  
Nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
3. Ông Trương Xuân M, sinh năm 1962, vắng mặt;  
Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
4. Ông Trương Thanh X (tên gọi khác: Trương C), sinh năm 1958, vắng mặt;  
Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
5. Ông Trần Xuân Ch, sinh năm 1956, vắng mặt;  
Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
6. Ông Võ Thế G, sinh năm 1964, vắng mặt;  
Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
7. Ông Đinh Công S, sinh năm 1962, vắng mặt;  
Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
8. Ông Y S Krông (tên gọi khác: A H'), sinh năm 1966, vắng mặt;  
Nơi cư trú: Buôn D, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
9. Ông Y Th Niê Kdăm (tên gọi khác: A T), sinh năm 1932, vắng mặt;  
Nơi cư trú: Buôn K, thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y B ADrong là người tham gia Đoàn thanh niên chiến đấu của quân đội Việt Nam Cộng Hòa từ năm 1962, với nhiệm vụ xây dựng hàng rào bảo vệ Buôn D, xã E, quận B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn D, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk), đến năm 1964 Đoàn thanh niên chiến đấu của quân đội Việt Nam Cộng Hòa bị giải tán. Sau đó, Y B ADrong tham gia hoạt động cho cách mạng với vai trò là đội viên đội du kích Buôn D có nhiệm vụ tuần tra canh gác, bảo vệ tổ chức cách mạng ở Buôn. Ngày 15/9/1968, Y B ADrong bị quân đội Việt Nam Cộng Hòa bắt và giam giữ tại Nhà lao B, bị tra tấn không chịu được nên đã phản bội cách mạng khai báo cho địch tên của cán bộ tham gia Đội du kích cùng mình và nơi cất giữ súng đạn của Đội du kích. Sau đó Y B ADrong được chuyển qua giam giữ tại Nhà lao P, rồi Trại giam Ph và Nhà lao C. Đến ngày 27/01/1973 được trả tự do nhưng sau đó gia nhập Ty chiêu hồi V (nay thuộc tỉnh Trà Vinh) thuộc quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Từ ngày 13/9/1973 đến ngày

05/3/1975 tham gia lính nghĩa quân thuộc Trung đội DLC 27, quân đội Việt Nam Cộng Hòa có nhiệm vụ canh gác, tuần tra trục đường quốc lộ 14 từ xã E, đến thị xã B (nay là thành phố B).

Ngày 05/3/1975, Y B ADrong mang theo vũ khí bỏ trốn về Buôn D, sau đó bị chính quyền cách mạng gọi lên trình diện và giao nộp toàn bộ vũ khí. Từ đó đến nay, Y B ADrong làm nông và sinh sống cùng gia đình tại buôn K, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Mặc dù không thuộc đối tượng được hưởng chế độ chính sách người có công với cách mạng theo chính sách của Đảng và Nhà nước, nhưng ngày 04/9/2004, Y B ADrong đã làm đơn đề nghị giải quyết chính sách cùng hồ sơ giấy tờ khai báo gian dối, che dấu quá trình làm tay sai (phản bội, tham gia chiêu hồi, tham gia quân đội Việt Nam Cộng Hòa) gửi các cơ quan chức năng để được hưởng chế độ chính sách người có công với cách mạng. Ngày 11/4/2005, Y B ADrong được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba trợ cấp một lần số tiền 1.140.000 đồng; ngày 25/9/2005, được Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Bộ Quốc phòng ra Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận và trợ cấp bệnh binh với tỷ lệ mất sức lao động 68%, được hưởng trợ cấp bệnh binh hàng tháng cùng các chế độ khác kể từ tháng 9/2005 đến tháng 11/2018 với tổng số tiền là 306.097.000 đồng.

Ngày 26/11/2018, Sở L- Th và X tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định số 146/QĐ-SLĐTBXH về việc tạm đình chỉ chế độ bệnh binh và Quyết định số 147/QĐ-SLĐTBXH về việc tạm đình chỉ trợ cấp chế độ đối với người tham gia hoạt động kháng chiến được tặng thưởng Huân chương, Huy chương đối với Y B ADrong. Như vậy, từ tháng 9/2005 đến tháng 11/2018, Y B ADrong đã chiếm đoạt từ chế độ ưu đãi người có công với cách mạng của Đảng và Nhà nước số tiền là 307.237.000 đồng, trong đó 306.097.000 đồng là số tiền trợ cấp bệnh binh và 1.140.000 là số tiền chế độ đối với người tham gia hoạt động kháng chiến được tặng thưởng Huân chương, Huy chương.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm: 01 Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng ba và 01 Giấy chứng nhận bệnh binh do Quân khu 5 cấp ngày 25/9/2005 tất cả mang tên Y B ADrong.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSBH ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y B ADrong về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân, nên bị cáo Y B ADrong mặc dù không thuộc đối tượng được hưởng chế độ chính sách người có công với cách mạng theo chính sách của Đảng và Nhà nước nhưng đã có thủ đoạn gian dối làm hồ sơ để được hưởng trợ cấp bệnh binh hàng tháng và trợ cấp chế độ đối với người tham gia hoạt động kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương từ tháng 9/2005 đến hết tháng 11/2018, để chiếm đoạt của Nhà nước tổng số tiền là 307.237.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo

Y B Adrong về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm o, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y B Adrong tù: **05** năm **06** tháng đến **06** năm **06** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Y B Adrong phải bồi thường cho Sở L-Th và X tỉnh Đắk Lắk toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 307.237.000 đồng để hoàn trả cho Nhà nước

Tại phiên tòa bị cáo Y B ADrong khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Tại phiên tòa đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường số tiền 307.237.000 đồng cho Nhà nước.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Y B Adrong khai nhận bị cáo không tham gia quân đội, không phải là quân nhân, không khai báo tham gia quân đội Việt Nam Cộng Hòa, không khai báo tham gia chiêu hồi, bị cáo không thuộc đối tượng được hưởng chế độ chính sách người có công với cách mạng, chế độ bệnh binh theo chính sách của Đảng và Nhà nước nhưng đã khai gian dối, làm hồ sơ để được hưởng trợ cấp bệnh binh hàng tháng và trợ cấp chế độ đối với người tham gia hoạt động kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương để chiếm đoạt của Nhà nước là 307.237.000 đồng từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 11 năm 2018. Do đó Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của đại diện của nguyên đơn dân sự, đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo biết bản thân không có đủ điều kiện để được hưởng chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách bệnh

binh. Tuy nhiên, vì động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã khai báo không trung thực để làm hồ sơ nhằm mục đích được hưởng trợ cấp bệnh binh hàng tháng và trợ cấp chế độ đối với người tham gia hoạt động kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương. Từ tháng 9/2005 đến hết tháng 11/2018, bị cáo Y B AĐrong đã chiếm đoạt của Nhà nước tổng số tiền là 307.237.000 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Y B AĐrong phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

**Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:**

1. “Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....  
3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”;

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất đi ý nghĩa cao đẹp trong chính sách đãi ngộ của Nhà nước đối với những người có công với đất nước, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu của Nhà nước. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Trong vụ án này người viết dù hồ sơ, những người xác nhận giấy tờ và hồ sơ để bị cáo Y B AĐrong hưởng chế độ bệnh binh nhưng những người này không biết được bị cáo khai báo gian dối, che giấu quá trình hoạt động của mình để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y B AĐrong phạm tội

lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 307.237.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của Nhà nước từ tháng 9/2005 đến hết tháng 11/2018, hiện bị cáo chưa hoàn trả được khoản tiền nào. Do đó, buộc bị cáo Y B Adrong trả lại số tiền 307.237.000 đồng cho Sở L – Th và X tỉnh Đắk Lắk để hoàn trả lại cho Nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ 01 Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng ba do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký ngày 11/4/2005, theo Quyết định số 264/2005 vào sổ số 496 và 01 Giấy chứng nhận bệnh binh số 70778/BQ-K5 do Quân khu 5 cấp ngày 25/9/2005 tất cả mang tên Y B Adrong. Đây là những giấy tờ mà bị cáo bằng thủ đoạn gian dối, khai báo không trung thực để được các cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận. Do đó, Kiến nghị Sở N tỉnh Đắk Lắk tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện các thủ tục để trình các cơ quan có thẩm quyền thu hồi Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng ba do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký ngày 11/4/2005, mang tên Y B Adrong và kiến nghị Bộ chỉ huy Q tỉnh Đắk Lắk thực hiện các thủ tục trình Quân khu V thu hồi Giấy chứng nhận bệnh binh số 70778/BQ-K5 do Quân khu 5 cấp ngày 25/9/2005 mang tên Y B Adrong là phù hợp với khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo Y B Adrong phải chịu tiền án phí và được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Y B Adrong (tên thường gọi khác: A R) phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

*Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;*

**Xử phạt:** Bị cáo Y B Adrong (tên thường gọi khác: A R): **05** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**\*Về trách nhiệm dân sự:** *Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự*

Buộc bị cáo Y B Adrong phải trả lại số tiền 307.237.000 đồng cho Sở L – Th và X tỉnh Đắk Lắk để hoàn trả cho Nhà nước.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**\* Về xử lý vật chứng:** *Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự*

Kiến nghị Sở N tỉnh Đắk Lắk tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện các thủ tục trình các cơ quan có thẩm quyền thu hồi Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng ba do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký ngày 11/4/2005, mang tên Y B Adrong.

Kiến nghị Bộ chỉ huy Q tỉnh Đắk Lắk thực hiện các thủ tục trình Quân khu V thu hồi Giấy chứng nhận bệnh binh số 70778/BQ-K5 do Quân khu 5 cấp ngày 25/9/2005 mang tên Y B Adrong.

*(Hiện Huân chương kháng chiến, giấy chứng nhận bệnh binh đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án)*

**\*Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y B Adrong phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Y B Adrong được miễn nộp 15.361.850 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở N tỉnh Đắk Lắk;
- Sở L tỉnh Đắk Lắk;
- Bộ chỉ huy Q tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Anh**